

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
2. Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1997; thường trú: Tổ 5, khu phố P, phường A, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Phước Tr, sinh năm 1994; thường trú: Số 31, ấp N, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2020, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr tự nguyện tìm hiểu tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương vào ngày 16/12/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương chăm sóc lẫn nhau nhưng khi bà M sinh con thì giữa bà M và ông Tr xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Tr không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, ăn chơi,

không quan T vợ con. Năm 2017, bà M còn phát hiện ông Tr sử dụng ma túy, mặc dù bà M và gia đình đã khuyên ông Tr nhiều lần nhưng ông Tr không thay đổi. Năm 2018, ông Tr phải đi cai nghiện ma túy 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi cai nghiện ma túy về ông Tr không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau phải nhờ Công an xã H can thiệp.

Bà M và ông Tr sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay, bà M về nhà mẹ ruột tại phường A, thị xã TU sinh sống, trong thời gian ly thân bà M và ông Tr không liên lạc với nhau, không ai có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình. Khi bà M nói cho ông Tr biết nguyện vọng ly hôn, ông Tr không quan T, không có ý kiến. Hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phước Tr.

- Về con chung: Bà M và ông Tr có 01 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 24/10/2015. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Lê Phước Tr có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Phước Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên bà Nguyễn Thị Kim M đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim M.

Về con chung: Hiện tại bà Nguyễn Thị Kim M đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Phước T và có yêu cầu ông Lê Phước Tr có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nội dung yêu cầu của bà M không trái đạo đức và pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim M không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác M ngày 05/6/2020 của Tòa án, ông Lê Phước Tr sinh sống và đăng ký thường trú tại nhà số 31, ấp N, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[2] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của ông Lê Phước Tr: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ ông Tr tham gia hòa giải ngày vào các ngày 29/5/2020, ngày 17/6/2020, ngày 01/7/2020; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ ông Tr tham gia phiên tòa vào các ngày 17/7/2020, ngày 06/8/2020 nhưng ông Lê Phước Tr vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Kim M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bà M và ông Tr.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan T chăm sóc đến nhau, hiện nay đang sống ly thân và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông Tr tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông Tr và bà M nhưng ông Tr vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà M. Như vậy, ông Tr đã không quan T đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà M và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án.

Tại biên bản xác M ngày 05/6/2020, Ủy ban nhân dân xã H, thị xã TU cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà M và ông Tr vì địa phương không nhận được tin báo hay yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Kim M yêu cầu ly hôn ông Lê Phước Tr có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr có 01 con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 24/10/2015 hiện nay đang sống với bà M. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định

giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Xét thấy, cháu Lê Phước T còn nhỏ, cần sự quan T chăm sóc của bà M, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của bà M không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim M yêu cầu ông Lê Phước Tr có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, yêu cầu và số tiền cấp dưỡng nuôi con của bà M không quá cao, phù hợp với quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim M về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Lê Phước Tr;

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim M được ly hôn với ông Lê Phước Tr.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Lê Phước T, sinh ngày 24/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Phước Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con chung Lê Phước T đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông Lê Phước Tr được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp ông Lê Phước Tr lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Kim M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Lê Phước Tr. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4 Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037896, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU,

Ông Lê Phước Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim M và ông Lê Phước Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- UBND xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Đỗ Thị Lan Hương